

Số: 7181 /BKHCN-TĐC

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2025

V/v danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược, công nghệ Blockchain, trí tuệ nhân tạo, nền tảng dữ liệu, an toàn thông tin và an ninh mạng

Kính gửi:.....

Thực hiện Thông báo kết luận cuộc họp của Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với Thường trực Tổ giúp việc và các cơ quan có liên quan để tháo gỡ những tồn tại, hạn chế, điểm nghẽn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Thông báo số 47-TB/TGV ngày 17/10/2025).

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15 ngày 14/6/2025 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2026), Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành danh mục tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (TCVN, QCVN) cho các lĩnh vực: (1) Công nghệ chiến lược; (2) Trí tuệ nhân tạo; (3) Công nghệ Blockchain; (4) Nền tảng dữ liệu, dữ liệu mở; (5) An toàn thông tin, an ninh mạng (*Phụ lục kèm theo*).

Bên cạnh các TCVN, QCVN trong Phụ lục danh mục kèm theo công văn này, được phép áp dụng trực tiếp tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật số 70/2025/QH15 và Điều 11 Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Chỉ đạo Trung ương về Phát triển KHCN, ĐMST, CDS (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Xuân Định;
- Lưu: VT, TĐC (67).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Xuân Định

Phụ lục

DANH MỤC TCVN, QCVN VỀ CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC; TRÍ TUỆ NHÂN TẠO; CÔNG NGHỆ BLOCKCHAIN; NỀN TẢNG DỮ LIỆU, DỮ LIỆU MỎ; AN TOÀN THÔNG TIN, AN NINH MẠNG

(Kèm theo Công văn số /BKHCN-TĐC ngày tháng năm 2025
của Bộ Khoa học và Công nghệ)

A. Danh mục TCVN

TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn
An toàn thông tin, an ninh mạng		
1.	TCVN 10295:2014	Công nghệ Thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Quản lý rủi ro an toàn thông tin
2.	TCVN 10541:2014	Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Hướng dẫn triển khai hệ thống quản lý an toàn thông tin
3.	TCVN 10542:2014	Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Quản lý an toàn thông tin - Đo lường
4.	TCVN 11239:2015	Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Quản lý sự cố an toàn thông tin
5.	TCVN ISO/IEC 27015:2017	Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Hướng dẫn quản lý an toàn thông tin cho dịch vụ tài chính
6.	TCVN ISO/IEC 27001:2019	Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Hệ thống quản lý an toàn thông tin - Các yêu cầu
7.	TCVN 27014:2020	Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Quản trị an toàn thông tin
8.	TCVN 27017:2020	Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Quy tắc thực hành cho các kiểm soát an toàn thông tin dựa trên ISO/IEC 27003 cho các dịch vụ đám mây
9.	TCVN ISO/IEC 27002:2020	Công nghệ thông tin- Các kỹ thuật an toàn - Quy tắc thực hành quản lý an toàn

		thông tin
10.	TCVN ISO/IEC 27001:2019	Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Hệ thống quản lý an toàn thông tin - Các yêu cầu
11.	TCVN 14190-1:2024	An toàn thông tin -Tiêu chí và phương pháp luận đánh giá an toàn hệ thống sinh trắc học -Phần 1: Khung
12.	TCVN 14190-2:2024	An toàn thông tin -Tiêu chí và phương pháp đánh giá an toàn hệ thống sinh trắc học -Phần 2: Hiệu suất nhận dạng sinh trắc học
13.	TCVN 14190-3:2024	An toàn thông tin -Tiêu chí và phương pháp đánh giá an toàn hệ thống sinh trắc học -Phần 3: Phát hiện tấn công trình diện
14.	TCVN 14423:2025	An ninh mạng -Yêu cầu đối với hệ thống thông tin quan trọng
Trí tuệ nhân tạo và Dữ liệu lớn		
15.	TCVN 14199-1:2024	Trí tuệ nhân tạo -Quy trình vòng đời và yêu cầu chất lượng -Phần 1: Mô hình nhận thức chất lượng
16.	TCVN 13902:2023	Công nghệ thông tin -Trí tuệ nhân tạo -Các khái niệm và thuật ngữ trí tuệ nhân tạo
17.	TCVN 14199-2:2024	Trí tuệ nhân tạo -Quy trình vòng đời và yêu cầu chất lượng -Phần 2: Độ bền vững
18.	TCVN ISO/IEC 42001:2025	Công nghệ thông tin -Trí tuệ nhân tạo -Yêu cầu chung
19.	TCVN 14364:2025	Công nghệ thông tin -Trí tuệ nhân tạo -Khung cho hệ thống trí tuệ nhân tạo sử dụng học máy
20.	TCVN 14365:2025	Công nghệ thông tin -Trí tuệ nhân tạo -Tổng quan về các phương pháp tính toán cho các hệ thống trí tuệ nhân tạo
21.	TCVN 14465:2025	Công nghệ thông tin - Trí tuệ nhân tạo - Khung quản lý quá trình phân tích dữ liệu lớn

22.	TCVN 13238:2020	Công nghệ thông tin - Dữ liệu lớn -Tổng quan và từ vựng
23.	TCVN 13239-5:2020	Công nghệ thông tin - Kiến trúc tham chiếu dữ liệu lớn -Phần 5: Lộ trình tiêu chuẩn
24.	TCVN 13239-2:2020	Công nghệ thông tin - Kiến trúc tham chiếu dữ liệu lớn -Phần 2: Các trường hợp sử dụng và yêu cầu dẫn xuất
25.	TCVN 14465:2025	Công nghệ thông tin -Trí tuệ nhân tạo - Khung quản lý quá trình cho phân tích dữ liệu lớn
26.	TCVN 14466:2025	Dữ liệu lớn -Khung và yêu cầu cho trao đổi dữ liệu
27.	TCVN 14467:2025	Dữ liệu lớn -Kiến trúc tham chiếu
28.	TCVN 13239-1:2024	Công nghệ thông tin - Kiến trúc tham chiếu dữ liệu lớn -Phần 1: Khung và quy trình ứng dụng
29.	TCVN 13239-4:2024	Công nghệ thông tin - Kiến trúc tham chiếu dữ liệu lớn -Phần 4: Bảo mật và quyền riêng tư
30.	TCVN 14466:2025	Dữ liệu lớn -Khung và yêu cầu trao đổi dữ liệu
31.	TCVN 14667:2025	Dữ liệu lớn -Kiến trúc tham chiếu
Điện toán đám mây		
32.	TCVN 12480:2019	Công nghệ thông tin - Tính toán đám mây - Tổng quan và từ vựng
33.	TCVN 12481:2019	Công nghệ thông tin - Tính toán đám mây - Kiến trúc tham chiếu
34.	TCVN 13055:2020	Công nghệ thông tin - Tính toán đám mây - Tính liên tác và tính khả chuyển
35.	TCVN 13056:2020	Công nghệ thông tin - Tính toán đám mây - Các thiết bị và dịch vụ mây: Luồng dữ

		liệu, hạng mục dữ liệu và sử dụng dữ liệu
36.	TCVN 27017:2020	Công nghệ thông tin -Các kỹ thuật an toàn -Quy tắc thực hành cho các kiểm soát an toàn thông tin dựa trên ISO/IEC 27003 cho các dịch vụ đám mây
37.	TCVN 27018:2020	Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Quy tắc thực hành bảo vệ thông tin định danh cá nhân (PII) trên đám mây công cộng có chức năng xử lý PII
38.	TCVN 14481-1:2025	Tính toán đám mây và các nền tảng phân tán -Luồng dữ liệu, loại dữ liệu và sử dụng dữ liệu -Phần 1: Yêu cầu cơ bản
39.	TCVN 14482:2025	Công nghệ thông tin -Tính toán đám mây và nền tảng phân tán -Nguyên tắc phân loại cho nền tảng số
40.	TCVN 14483:2025	Công nghệ thông tin -Tính toán đám mây -Khung tin cậy để xử lý dữ liệu đa nguồn
41.	TCVN 13054-1:2020	Công nghệ thông tin - Tính toán đám mây - Khung cam kết mức dịch vụ - Phần 1: Tổng quan và các khái niệm
42.	TCVN 13054-3:2020	Công nghệ thông tin - Tính toán đám mây - Khung cam kết mức dịch vụ - Phần 3: Các yêu cầu phù hợp lỗi
Nền tảng dữ liệu, dữ liệu mở		
43.	TCVN 9250:2021	Trung tâm dữ liệu - Yêu cầu hạ tầng kỹ thuật viễn thông
44.	TCVN 14285-2:2024	Công nghệ thông tin -Các chỉ số hiệu quả chính của Trung tâm dữ liệu -Phần 2: Hiệu suất sử dụng điện (PUE)
45.	TCVN 14285-7:2024	Công nghệ thông tin -Các chỉ số hiệu quả chính của Trung tâm dữ liệu -Phần 7: Tỷ lệ hiệu quả làm mát (CER)
46.	TCVN 14285-8:2024	Công nghệ thông tin -Các chỉ số hiệu quả chính của Trung tâm dữ liệu -Phần 8: Hiệu suất Các-bon (CUE)

47.	TCVN 14285-9:2024	Công nghệ thông tin -Các chỉ số hiệu quả chính của Trung tâm dữ liệu -Phần 9: Hiệu suất sử dụng nước (WUE)
48.	TCVN 13054-1:2020	Công nghệ thông tin - Tính toán mây - Khung cam kết mức dịch vụ - Phần 1: Tổng quan và các khái niệm
49.	TCVN 13054-3:2020	Công nghệ thông tin - Tính toán mây - Khung cam kết mức dịch vụ - Phần 3: Các yêu cầu phù hợp lỗi
50.	TCVN 13809-1:2023	Công nghệ thông tin -Tính toán mây -Phần 1: Từ vựng
51.	TCVN 13810:2023	Công nghệ thông tin -Tính toán mây -Hướng dẫn xây dựng chính sách
52.	TCVN 13811:2023	Công nghệ thông tin -Tính toán mây -Các công nghệ và kỹ thuật phổ biến
53.	TCVN 12481:2019	Công nghệ thông tin - Tính toán đám mây - Kiến trúc tham chiếu
54.	TCVN 12480:2019	Công nghệ thông tin - Tính toán đám mây - Tổng quan và từ vựng
55.	TCVN 27018:2020	Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Quy tắc thực hành bảo vệ thông tin định danh cá nhân (PII) trên đám mây công cộng có chức năng xử lý PII
56.	TCVN 13056:2020	Công nghệ thông tin - Tính toán đám mây - Các thiết bị và dịch vụ mây: Luồng dữ liệu, hạng mục dữ liệu và sử dụng dữ liệu
57.	TCVN 13055:2020	Công nghệ thông tin - Tính toán đám mây - Tính liên tác và tính khả chuyển
58.	TCVN 14481-1:2025	Tính toán đám mây và các nền tảng phân tán -Luồng dữ liệu, loại dữ liệu và sử dụng dữ liệu -Phần 1: Yêu cầu cơ bản
59.	TCVN 14482:2025	Công nghệ thông tin -Tính toán đám mây và nền tảng phân tán -Nguyên tắc phân loại cho nền tảng số
60.	TCVN 14483:2025	Công nghệ thông tin -Tính toán đám mây -Khung tin cậy để xử lý dữ liệu đa nguồn

Công nghệ Blockchain - Truy xuất nguồn gốc		
61.	TCVN 12455:2018	Truy xuất nguồn gốc các sản phẩm động vật giáp xác -Quy định về thông tin cần ghi lại trong chuỗi phân phối động vật giáp xác nuôi
62.	TCVN 12456:2018	Truy xuất nguồn gốc các sản phẩm động vật giáp xác -Quy định về thông tin cần ghi lại trong chuỗi phân phối động vật giáp xác đánh bắt
63.	TCVN 12457:2018	Truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nhuyễn thể -Quy định về thông tin cần ghi lại trong chuỗi phân phối nhuyễn thể nuôi
64.	TCVN 12458:2018	Truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nhuyễn thể -Quy định về thông tin cần ghi lại trong chuỗi phân phối nhuyễn thể đánh bắt
65.	TCVN 12827:2019	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng rau quả tươi
66.	TCVN 12850:2019	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu chung đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc
67.	TCVN 12851:2019	Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc
68.	TCVN 13166-1:2020	Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thịt gia súc và gia cầm - Phần 1: Yêu cầu chung
69.	TCVN 13166-2:2020	Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thịt gia súc và gia cầm - Phần 2: Thịt trâu và thịt bò
70.	TCVN 13166-3:2020	Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thịt gia súc và gia cầm - Phần 3: Thịt cừu
71.	TCVN 13166-4:2020	Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thịt gia súc và gia cầm - Phần 4: Thịt lợn

72.	TCVN 13166-5:2020	Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thịt gia súc và gia cầm - Phần 5: Thịt gia cầm
73.	TCVN 13167:2020	Truy xuất nguồn gốc - Các tiêu chí đánh giá hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm
74.	TCVN 13274:2020	Truy xuất nguồn gốc - Hướng dẫn định dạng các mã dùng cho truy vết
75.	TCVN 13275:2020	Truy xuất nguồn gốc - Định dạng vật mang dữ liệu
76.	TCVN 13258:2020	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thuốc hóa dược
77.	TCVN 13142-1:2020 (ISO 34101-1:2019)	Cacao được sản xuất bền vững và có thể truy xuất nguồn gốc -Phần 1: Yêu cầu đối với hệ thống quản lý sản xuất cacao bền vững
78.	TCVN 13142-2:2020 (ISO 34101-2:2019)	Cacao được sản xuất bền vững và có thể truy xuất nguồn gốc -Phần 2: Yêu cầu đối với kết quả thực hiện (về các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường)
79.	TCVN 13142-3:2020 (ISO 34101-3:2019)	Cacao được sản xuất bền vững và có thể truy xuất nguồn gốc -Phần 3: Yêu cầu về truy xuất nguồn gốc
80.	TCVN 13142-4:2020 (ISO 34101-4:2019)	Cacao được sản xuất bền vững và có thể truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với các chương trình chứng nhận
81.	TCVN 22005:2008	Xác định nguồn gốc trong chuỗi thực phẩm và thức ăn chăn nuôi. Nguyên tắc chung và yêu cầu cơ bản đối với việc thiết kế và thực hiện hệ thống
82.	TCVN 9988:2013	Xác định nguồn gốc sản phẩm cá có vây - Quy định về thông tin cần ghi lại trong chuỗi phân phối cá đánh bắt
83.	TCVN 9989:2013	Xác định nguồn gốc sản phẩm cá có vây -Quy định về thông tin cần ghi lại trong

		chuỗi phân phối cá nuôi;
84.	TCVN 13166-1:2020	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thịt gia súc và gia cầm - Phần 1: Yêu cầu chung
85.	TCVN 13166-2:2020	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thịt gia súc và gia cầm - Phần 2: Thịt trâu và thịt bò
86.	TCVN 13166-3:2020	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thịt gia súc và gia cầm - Phần 3: Thịt cừu
87.	TCVN 13166-4:2020	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thịt gia súc và gia cầm - Phần 4: Thịt lợn
88.	TCVN 13166-5:2020	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thịt gia súc và gia cầm - Phần 5: Thịt gia cầm
89.	TCVN 13167:2020	Truy xuất nguồn gốc -Các tiêu chí đánh giá đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm
90.	TCVN 13274:2020	Truy xuất nguồn gốc -Hướng dẫn định dạng các mã dùng cho truy vết
91.	TCVN 13275:2020	Truy xuất nguồn gốc -Định dạng vật mang dữ liệu
92.	TCVN 13142-1:2020	Cacao được sản xuất bền vững và có thể truy xuất nguồn gốc -Phần 1: Yêu cầu đối với hệ thống quản lý sản xuất cacao bền vững
93.	TCVN 13142-2:2020	Cacao được sản xuất bền vững và có thể truy xuất nguồn gốc -Phần 2: Yêu cầu đối với kết quả thực hiện (về các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường)
94.	TCVN 13142-3:2020	Cacao được sản xuất bền vững và có thể truy xuất nguồn gốc -Phần 3: Yêu cầu về truy xuất nguồn gốc
95.	TCVN 13142-4:2020	Cacao được sản xuất bền vững và có thể truy xuất nguồn gốc -Phần 4: Yêu cầu đối

		với các chương trình chứng nhận
96.	TCVN 13840:2023	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng cà phê nhân
97.	TCVN 13814:2023	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng nước quả
98.	TCVN 12827:2023	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng rau quả tươi
99.	TCVN 13805:2023	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng sữa và sản phẩm sữa
100.	TCVN 13843:2023	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng mật ong
101.	TCVN 13987:2024	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu về thu thập thông tin trong truy xuất nguồn gốc thực phẩm
102.	TCVN 13991:2024	Truy xuất nguồn gốc -Hướng dẫn truy xuất nguồn gốc thủy sản
103.	TCVN 13990:2024	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với logistic chuỗi lạnh cho thực phẩm
104.	TCVN 13989:2024	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng sản phẩm dược mỹ phẩm
105.	TCVN 13988:2024	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng rượu vang
106.	TCVN 13995:2024	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng trang thiết bị y tế
107.	TCVN 13994:2024	Truy xuất nguồn gốc -Yêu cầu đối với quá trình sản xuất thuốc lá
108.	TCVN 13993:2024	Truy xuất nguồn gốc -Hướng dẫn thu thập thông tin đối với chuỗi cung ứng chè
109.	TCVN 13992:2024	Truy xuất nguồn gốc -Hướng dẫn thu thập thông tin đối với chuỗi cung ứng đồ chơi trẻ em

B. Danh mục QCVN

STT	Tên, số hiệu QCVN	Văn bản ban hành
1	QCVN 44:2018/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến lưu động mặt đất có ăng ten liền dùng cho truyền dữ liệu (và thoại)	Thông tư số 20/2018/TT-BTTTT ngày 28/12/2018
2	QCVN 75:2013/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị truyền dẫn dữ liệu tốc độ thấp dải tần 5.8 GHz ứng dụng trong lĩnh vực giao thông vận tải	Thông tư số 16/2013/TT-BTTTT ngày 10/7/2013
3	QCVN 76:2013/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị truyền dẫn dữ liệu tốc độ cao dải tần 5.8 GHz ứng dụng trong lĩnh vực giao thông vận tải	Thông tư số 16/2013/TT-BTTTT ngày 10/7/2013
4	QCVN 112:2017/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về về tương thích điện từ đối với thiết bị vô tuyến truyền dữ liệu băng rộng	Thông tư số 18/2017/TT-BTTTT ngày 11/9/2017
5	QCVN 102:2016/BTTTT Sửa đổi 1:2022 QCVN 102:2016/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành	Thông tư số 10/2016/TT-BTTTT ngày 01/4/2016 và Thông tư số 01/2022/TT-BTTTT ngày 17/02/2022

STT	Tên, số hiệu QCVN	Văn bản ban hành
6	QCVN 109:2017/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân trao đổi với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Thông tư số 02/2017/TT-BTTTT ngày 04/4/2017
7	QCVN 120:2019/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc, định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia với Cổng Dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành	Thông tư số 18/2019/TT-BTTTT ngày 25/12/2019
8	QCVN 125:2021/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin báo cáo trong Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Thông tư số 02/2021/TT-BTTTT ngày 21/6/2021
9	Sửa đổi 1:2024 QCVN 126:2021/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất 5G	Thông tư số 22/2024/TT-BTTTT ngày 31/12/2024
10	QCVN 127:2021/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối mạng thông tin di động 5G độc lập - Phần truy nhập vô tuyến	Thông tư số 06/2021/TT-BTTTT ngày 31/8/2021

STT	Tên, số hiệu QCVN	Văn bản ban hành
11	QCVN 128:2021/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc thông tin di động 5G - Phần truy nhập vô tuyến	Thông tư số 05/2021/TT-BTTTT ngày 16/8/2021
12	QCVN 129:2021/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối mạng thông tin di động 5G lai ghép - Phần truy nhập vô tuyến	Thông tư số 28/2021/TT-BTTTT ngày 31/12/2021
13	QCVN 09:2025/BCA Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Cấu trúc thông điệp dữ liệu đối với cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia	Thông tư số 08/2025/TT-BCA ngày 05/02/2025
14	QCVN 16:2025/BQP Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xác thực lưu trữ tài liệu số lâu dài của các cơ quan Đảng, Nhà nước	Thông tư số 76/2025/TT-BQP ngày 18/7/2025